

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 144/2024/HS-ST
Ngày: 18-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Ngọc Diệp

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Diệp Ngọc Dinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Trọng Q, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2003 tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng Đ và bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/06/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị hại:** Chị Hà Thị Kiều N, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Trương Thị Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 40/7, khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Phạm Trọng T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 40/7, khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông Phạm Trọng Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trọng Q là em họ của anh Phạm Trọng T, chị Trương Thị Q là vợ của anh T. Khoảng tháng 5/2020, Phạm Trọng Q đến ở nhờ nhà của vợ chồng anh T tại số 40/7, đường V, khu phố B, phường N, thành phố Thuận An. Do Q chưa có việc làm, nên vợ chồng anh T thường nhờ Q mang cơm trưa cho nhân viên của Shop quần áo H (do chị Q làm chủ) tại nhà số 100, đường Y, Tổ 5, Khu phố 1, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, có khi vợ chồng anh T còn nhờ Q phụ giúp trông giữ xe tại Shop quần áo H.

Khoảng 11 giờ ngày 28/10/2020, Q mang cơm trưa đến cho chị Hà Thị Kiều N (nhân viên bán hàng của Shop H). Sau khi giao cơm xong, Q nảy sinh ý định lừa chị N để lấy tiền; Q nói dối với chị N là: *“Chị Q kêu chị đưa hết tiền bán quần áo ngày hôm trước cho em để em mang về đưa lại cho chị Q”*; chị N biết Q là em họ của anh T, nên chị N đến quầy tính tiền kiểm đếm rồi đưa cho Q 6.600.000 đồng và tờ giấy ghi chi tiết số lượng quần áo đã bán để Q mang về cho chị Q. Sau khi lấy được tiền, Q đón xe về quê.

Khoảng 14 giờ ngày 28/10/2020, chị N gọi cho chị Q thông báo đã đưa tiền cho Q và hỏi chị Q đã nhận được chưa, chị Q nói mình không sai Q đi lấy tiền, Q cũng chưa về giao cho chị Q, chị Q gọi cho Q nhưng không liên lạc được; biết bị lừa, chị Q và chị N đến Công an phường H tố giác hành vi của Q. Sau đó, Công an phường H chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, chị Q trình bày: Cũng trong ngày 28/10/2020, Q còn trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max của chị Q. Sau khi bị mất điện thoại, chị Q kiểm tra định vị thì phát hiện Q cầm điện thoại cho Tiệm Cầm đồ N thuộc khu phố B, phường N, thành phố Thuận An, nên đến Công an phường B để tố giác tội phạm đối với Q. Sau đó, Công an phường B chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An để giải quyết. Quá trình điều tra, xét xử lần đầu, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã nhiều lần gửi văn bản và đến trực tiếp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An để đề nghị phối hợp điều tra làm rõ kết quả xử lý đối với tin báo tố giác tội phạm của chị Q, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không cung cấp kết quả giải quyết tố giác về tội phạm; đến ngày 27/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An khởi tố vụ án xảy ra ngày 28/10/2020 tại địa chỉ: 40/7, đường B, khu phố B, phường N, thành phố Thuận An (chưa khởi tố bị can).

Ngày 04/5/2022, Q và gia đình nộp số tiền 6.600.000 đồng để khắc phục hậu quả. Cơ quan điều tra đã nộp số tiền này vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKSTDM ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Phạm Trọng Q để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt

bị cáo Phạm Trọng Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 6.600.000 đồng.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 04/7/2024, bị cáo Phạm Trọng Q trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi lừa đảo của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo: Ngày 04/7/2024, bị cáo Phạm Trọng Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; xét thấy, việc vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo và xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị cáo Phạm Trọng Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 28/10/2020, tại Shop quần áo H có địa chỉ nhà số 100, đường Y, Tổ 5, Khu phố 1, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, Phạm Trọng Q đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối với chị Hà Thị Kiều N để chiếm đoạt số tiền 6.600.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Trọng Q để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 05 tháng 03 ngày, nên áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn; tuy nhiên, sau khi phạm tội bị xét xử lần này thì bị cáo còn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 6.600.000 đồng của chị Hà Thị Kiều N (là người được chị Q giao quản lý tiền); do bị cáo đã tự nguyện nộp đủ để bồi thường, nên được khấu trừ.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Phạm Trọng Q bồi thường cho chị Hà Thị Kiều N số tiền 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046038.00000 ngày 04/5/2022 của Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Trọng Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường